

Số 72 /2008/QĐ.UBND

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 12 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 94/2008/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 50/2008/QĐ.UBND ngày 06/8/2008 của UBND Tỉnh về việc bổ sung và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008;

Xét đề nghị của sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số: 3409 /SKHĐT-XDCB ngày 27 /11/2008;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2008 theo phụ lục đính kèm quyết định này.

Các dự án thuộc danh mục kế hoạch vốn 2008 đã giao không điều chỉnh tại quyết định này tiếp tục thực hiện theo các quyết định trước đây của UBND tỉnh.

Điều 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện, các chủ đầu tư căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức giải ngân hết số vốn đã được bố trí trong năm 2008.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND Tỉnh, giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước BR-VT, các chủ đầu tư và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Trần Minh Sơn

Nơi nhận:

-Như điều 3.

-Lưu VT, TH.

Tα

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2008

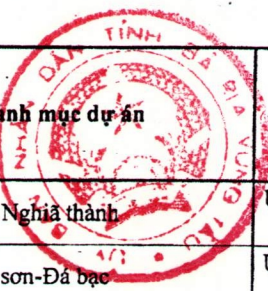
(Kèm theo Quyết định số 72/QĐ.UBND ngày 02/12/2008 của UBND tỉnh BR-VT)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
TỔNG SỐ			1.365.767	259.500	1.365.767	259.500	
1	Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia huyện Châu đức	UBND H.Châu đức	3.680		1.940		
2	Trường mầm non khu vực Suối nghệ-Nghĩa thành	UBND H.Châu đức	2.284		651		
3	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ xã Bình giả	UBND H.Châu đức	10.449	7.000	7.000	7.000	
4	Trường tiểu học Phú xuân TT Ngãi giao	UBND H.Châu đức	1.410		1.910		
5	Trường mầm non khu vực Xuân sơn-Sơn bình huyện Châu đức	UBND H.Châu đức	2.100	2.100	1.140	1.140	
6	Trường THCS Suối rao (trạm BA)	UBND H.Châu đức	0		70		
7	XD 04 phòng học trường tiểu học Bình bạ	UBND H.Châu đức	0		10		
8	Trường THPT Bán công Nguyễn Trãi	UBND H.Châu đức	0		75		
9	Nâng cấp đường Bình giả-Ngãi giao-Quảng thành	UBND H.Châu đức	1.770		1.574		
10	Nâng cấp đường Suối nghệ-Mụ bản	UBND H.Châu đức	1.600		1.766		
11	Đường số 13 và 02 nhánh 11A, 14A TT Ngãi giao	UBND H.Châu đức	1.600		1.698		
12	Đường số 2 thị trấn Ngãi giao	UBND H.Châu đức	2.273		1.908		
13	Cơ sở hạ tầng làng nghề TTCN thị trấn Ngãi giao	UBND H.Châu đức	4.890		7.076		
14	Công viên phía trước trụ sở Huyện ủy và UBND huyện Châu đức	UBND H.Châu đức	1.530		50		
15	Mở rộng trụ sở UBND huyện Châu đức	UBND H.Châu đức	440		0		
16	Cải tạo nâng cấp đường QL56-Bàu chính huyện Châu đức	UBND H.Châu đức	1.319		338		
17	Đường Suối nghệ-Nghĩa thành	UBND H.Châu đức	975		1.012		
18	Đường Bình giả-Đá bạc	UBND H.Châu đức	7.138		8.597		
19	Đường Quảng phú-Phước an	UBND H.Châu đức	2.770		3.295		
20	Đường quy hoạch số 2 và số 4 thị trấn Ngãi giao (đoạn phía Đông QL 56)	UBND H.Châu đức	1.034		0		
21	Trường tiểu học Ngãi giao TT Ngãi giao	UBND H.Châu đức	9.600	5.000	13.540	13.540	
22	Trường THCS Phan Đình Phùng TT Ngãi giao	UBND H.Châu đức	11.360	6.000	15.060	15.060	
23	Trường tiểu học Đình Tiên Hoàng xã Đá bạc	UBND H.Châu đức	5.531	3.000	7.500	7.500	
24	Trường mầm non khu vực Xà bang-Kim long	UBND H.Châu đức	7.090	4.500	6.290	6.290	
25	Trường mầm non xã Láng lớn	UBND H.Châu đức	7.273	4.000	6.530	6.530	

Danh mục dự án



Chủ đầu tư

KH 2008 đã giao

KH điều chỉnh

Tổng số

Trong đó:
XSKT

Tổng số

Trong đó:
SXKT

Ghi chú

STT	Dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
6	Đường 31 xã Nghĩa thành	UBND H.Châu đức	5.376		4.376		
27	Đường Xuân sơn-Đá bạc	UBND H.Châu đức	7.058		5.090		
28	Đường số 1 thị trấn Ngải giao	UBND H.Châu đức	6.772		322		
29	Đường vào xã Cù bị	UBND H.Châu đức	6.292		2.042		
30	Trụ sở UBND xã Suối rao	UBND H.Châu đức	4.000		6.600		
31	Đền thờ liệt sỹ huyện Châu đức	UBND H.Châu đức	5.894		10.894		
32	Trường THCS Quang Trung xã Nghĩa thành	UBND H.Châu đức	5.000	5.000	7.250	7.250	
33	Trường THCS Nguyễn Công Trứ xã Suối nghệ	UBND H.Châu đức	5.000	5.000	7.400	7.400	
34	Trụ sở UBND xã Bàu chính	UBND H.Châu đức	3.000		4.460		
35	Nhà ăn và nhà nghỉ trưa CBCC UBND huyện Châu đức	UBND H.Châu đức	3.000		2.337		
36	Trường mầm non huyện Côn đảo	UBND H.Côn đảo	8.872	6.300	9.430	9.430	
37	Cải tạo nâng cấp đường và hệ thống thoát nước nội thị	UBND H.Côn đảo	12.400		10.000		
38	Trường THCS Long tân	UBND H.Đất đỏ	830		910		
39	Trường tiểu học Phước hội	UBND H.Đất đỏ	1.060		1.900		
40	Trường THCS Châu Văn Biếc	UBND H.Đất đỏ	930		1.900		
41	Trường THPT liên xã Phước hội-Lộc an-Long mỹ	UBND H.Đất đỏ	13.790	12.000	3.000	3.000	
42	Đường Phước hội-Lộc an	UBND H.Đất đỏ	8.940		100		
43	Nghĩa địa huyện Long đất tại Lộc an	UBND H.Đất đỏ	6.130		3.000		
44	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Bàu bèo (khu vực cống Dầu)	UBND H.Đất đỏ	15.410		10.800		
45	Trường tiểu học Long tân	UBND H.Đất đỏ	5.000	5.000	7.000	7.000	
46	Trường tiểu học Võ Thị Sáu	UBND H.Đất đỏ	5.000	5.000	5.500	5.500	
47	Trường tiểu học Lộc an	UBND H.Đất đỏ	7.000	7.000	8.000	8.000	
48	Trường THPT Võ Thị Sáu (XD khu chức năng)	UBND H.Đất đỏ	4.000	4.000	1.700	1.700	
49	XD Trung tâm hành chính huyện Đất đỏ	UBND H.Đất đỏ	24.535		28.000		
50	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 52 qua khu trung tâm Đất đỏ	UBND H.Đất đỏ	22.000		143.000		Gia trị BTGPMB theo dự án được duyệt là 57,974 triệu đồng
51	Trường THCS xã Tam phước	UBND H.Long điền	4.291		2.276		
52	Trường tiểu học Long Hải 1	UBND H.Long điền	2.219		2.089		
53	Trường tiểu học Tam phước	UBND H.Long điền	3.418		2.075		

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
54	Trường tiểu học Phước Tĩnh 2	UBND H.Long điền	7.536	5.600	4.443	4.400	
55	Trường THCS Long hải 1	UBND H.Long điền	5.814		3.067		
56	Trường tiểu học Long hải 4	UBND H.Long điền	4.536		1.879		
57	Trường THPT Bán công Long điền	UBND H.Long điền	45		195		
58	Trường mẫu giáo Long điền (trạm biển áp+sân bãi trước công trường)	UBND H.Long điền	585		1.846		
59	HTKT khu tái định cư số 1 thị trấn Long điền	UBND H.Long điền	500		640		
60	Đường QH số 11 thị trấn Long điền	UBND H.Long điền			352		
61	Đường quy hoạch số 6 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	2.554		1.500		
62	Nâng cấp Hương lộ 5-Phước tĩnh	UBND H.Long điền	4.114		5.400		
63	Đường quy hoạch số 2 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	7.222		3.122		
64	Chi phí CBĐT đường Hải lâm-Bàu trừ huyện Long điền	UBND H.Long điền	0		354		
65	Chi phí CBĐT nhà thể dục thể thao Bàu thành huyện Long điền	UBND H.Long điền	0		327		
66	Chi phí CBĐT Đường quy hoạch số 7 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	0		65		
67	Chi phí CBĐT Đường quy hoạch số 12 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	0		57		
68	Chi phí CBĐT Trung tâm thương mại Lò vôi huyện Long điền	UBND H.Long điền	0		106		
69	Cải tạo trụ sở UBND huyện Long điền (rà phá bom mìn)	UBND H.Long điền	0		30		
70	Chi phí CBĐT trường mầm non Phước tĩnh 2	UBND H.Long điền	0		114		
71	Chi phí CBĐT trường mầm non An ngãi huyện Long điền	UBND H.Long điền	0		77		
72	Chi phí CBĐT HTKT khu tái định cư số 2 Long hải	UBND H.Long điền	0		79		
73	Trường THCS Phước tĩnh 2	UBND H.Long điền	21.676	9.000	4.000	4.000	
74	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	8.999		6.700		
75	Đường 44A giai đoạn II	UBND H.Long điền	13.509		2.300		
76	Đường 44A giai đoạn 2 (cấp thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh)	UBND H.Long điền	17.806		3.100		
77	Đường quy hoạch số 1 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	5.295		850		
78	Đường quy hoạch số 3 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	12.404		9.300		
79	Đường quy hoạch số 14 thị trấn Long điền	UBND H.Long điền	2.000		2.800		
80	Đường quy hoạch số 15 thị trấn Long điền	UBND H.Long điền	8.000		4.500		
81	Đường quy hoạch số 16 thị trấn Long điền	UBND H.Long điền	7.000		6.500		
82	Đường vào và hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Phước tĩnh	UBND H.Long điền	5.000		5.600		



S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
83	Đường quy hoạch số 11 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	0		3.500		Văn bản số 7436/UBND.VP ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh cho phép bố trí vốn 2008
84	Đường quy hoạch số 17 thị trấn Long điền	UBND H.Long điền	0		5.000		Văn bản số 7436/UBND.VP ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh cho phép bố trí vốn 2008
85	Đường quy hoạch số 8 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	0		5.000		Văn bản số 7436/UBND.VP ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh cho phép bố trí vốn 2008
86	Trường tiểu học An Nhứt	UBND H.Long điền	20		100		
87	Trường THCS Phước hưng 2	UBND H.Long điền	40		8.500		Văn bản số 7436/UBND.VP ngày 18/11/2008 của UBND tỉnh cho phép bố trí vốn 2008
88	Trường THCS Long hải 2	UBND H.Long điền	50		60		
89	Trường THCS Long Điền	UBND H.Long điền	50		100		
90	Trường tiểu học Phước Tĩnh 3	UBND H.Long điền	50		100		
91	Trường THPT liên xã Phước tỉnh-Phước hưng	UBND H.Long điền	50		100		
92	Trường THPT thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	20		100		
93	Trường tiểu học Phước tỉnh 1	UBND H.Long điền	20		100		
94	Trường tiểu học bán trú Long hải	UBND H.Long điền	20		100		
95	Trường tiểu học bán trú Phước tỉnh	UBND H.Long điền	20		100		
96	Đường áp 2 Hắc dịch-Phước bình	UBND H.Tân thành	700		1.260		
97	Chi phí CBĐT Cụm CN-TTCN huyện Tân thành (QH 1/500 cụm CN-TTCN Hắc dịch)	UBND H.Tân thành	0		205		
98	Trường tiểu học Chu hải	UBND H.Tân thành	16.500	5.000	8.000	8.000	
99	Mở rộng trường THCS Chu Văn An xã Sông xoài	UBND H.Tân thành	9.950		8.950		
100	Trường tiểu học Nguyễn Thị Định xã Tân phước	UBND H.Tân thành	8.951	6.000	7.000	7.000	
101	XD 99 căn hộ tại khu tái định cư 44 ha Vạn hạnh thị trấn Phú mỹ	UBND H.Tân thành	9.000		2.440		
102	Trường tiểu học Phan Đình Phùng xã Sông xoài	UBND H.Tân thành	5.000	5.000	6.000	6.000	
103	Hạ tầng khu tái định cư Mỹ xuân 26,54 ha	UBND H.Tân thành	28.650		32.000		Năm 2007 BTGPMB: 30 tỷ đồng
104	Đường vào cụm CN-TTCN Hắc dịch	UBND H.Tân thành	20		250		
105	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư huyện XM (khu BV cũ)	UBND H.Xuyên mộc	2.000		1.000		
106	Bãi chứa rác tại Xuyên mộc	UBND H.Xuyên mộc	2.614		1.210		



S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
107	Nâng cấp đường 27 tháng 4 thị trấn Phước Bửu (bao gồm hạng mục cấp nước)	UBND H.Xuyên mội	2.450		650		
108	Đường quy hoạch số 8 thị trấn Phước bửu	UBND H.Xuyên mội	3.736		2.000		
109	Đường quy hoạch số 4 thị trấn Phước bửu	UBND H.Xuyên mội	400		1.000		
110	Chi phí CBĐT HTKT Khu nuôi tôm bán công nghiệp Bàu sinh xã Phước thuận	UBND H.Xuyên mội	0		162		
111	Chi phí CBĐT Chợ xã Phước thuận	UBND H.Xuyên mội	0		170		
112	Chi phí CBĐT Đường QH số 13 (đường lâm trường) thị trấn Phước bửu	UBND H.Xuyên mội	0		104		
113	Chi phí CBĐT Trường tiểu học Hòa bình 2 huyện XM	UBND H.Xuyên mội	0		121		
114	Chi phí CBĐT Trường tiểu học Bưng kê A xã Hòa hiệp huyện XM	UBND H.Xuyên mội	0		66		
115	Trường tiểu học Thanh bình	UBND H.Xuyên mội	7.367	6.400	7.360	7.360	
116	Trường THCS xã Tân lâm	UBND H.Xuyên mội	15.218	10.000	10.000	10.000	
117	Trường THCS đội 3 giai đoạn 2	UBND H.Xuyên mội	7.500	7.500	6.000	6.000	
118	Trường tiểu học Thống nhất xã Tân lâm	UBND H.Xuyên mội	5.000	5.000	4.000	4.000	
119	Trường tiểu học xã Xuyên mội	UBND H.Xuyên mội	7.000	7.000	4.000	4.000	
120	Trường THPT liên xã Bông trang-Bưng riềng-Bình châu	UBND H.Xuyên mội	7.600	7.600	6.100	6.100	
121	Đường Gò cát-Chuông quýt	UBND H.Xuyên mội	4.000		6.300		
122	Đường 328 nối dài-Xóm Rầy (QH số 5)	UBND H.Xuyên mội	7.800		20.300		
123	Chi phí CBĐT Chung cư khu phố 5 phường 5 TPVT	UBND TP Vũng tàu	0		301		
124	Chi phí CBĐT Cải tạo nâng cấp đường Mạc Đĩnh Chi TPVT	UBND TP Vũng tàu	0		13		
125	Chi phí CBĐT Công viên ao cá phường 2 TPVT	UBND TP Vũng tàu	0		87		
126	Via hè đường Lê Hồng Phong TP Vũng tàu	UBND TP Vũng tàu	0		2.800		
127	Trụ sở UBND phường 12	UBND TP Vũng tàu	12.820		7.500		
128	Trường THCS phường 2	UBND TP Vũng tàu	10.000	10.000	18.500	18.500	
129	Trường THCS phường 12 TP Vũng tàu	UBND TP Vũng tàu	7.320		400		
130	Trụ sở UBND phường Nguyễn An Ninh (Bàu trứng)	UBND TP Vũng tàu	7.000		8.500		
131	Các tuyến đường công cộng thuộc khu 155-156 Thủy vân thành phố Vũng tàu	UBND TP Vũng tàu	5.000		500		
132	Trường tiểu học bán trú Hạ long	UBND TP Vũng tàu	50		310		
133	Trường THCS phường 5 TP Vũng tàu	UBND TP Vũng tàu	50		200		



S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
134	Trường tiểu học Bến Điep thôn 3 Long sơn	UBND TP Vũng tàu	300		420		
135	Trường tiểu học Bến Nôm phường 10	UBND TP Vũng tàu	50		10		
136	Đường Phước thắng TPVT	UBND TP Vũng tàu	50		650		
137	BTGPMB hành lang lưới điện 110KV Vũng tàu-Thắng tam	UBND TP Vũng tàu	50		6.650		Hoàn ứng ngân sách kinh phí BTGPMB
138	Đường D4-D5 giai đoạn 2 (via hè, cấp nước, chiếu sáng, cây xanh)	UBND TP Vũng tàu	150		300		
139	Đường vành đai khu vực đôi Ngọc tước-TP Vũng tàu	UBND TP Vũng tàu	50		250		
140	Trường mầm non Phước hưng	UBND TX Bà rịa	2.300		0		
141	Trường mầm non Phước trung thị xã Bà rịa	UBND TX Bà rịa	2.760		2.274		
142	Trường mầm non Long toàn	UBND TX Bà rịa	0		34		
143	HTKT Khu tái định cư H20	UBND TX Bà rịa	0		1.875		
144	Hạ tầng khu nhà ở cho người có thu nhập thấp tại Bà rịa (giai đoạn 2)	UBND TX Bà rịa	0		1.200		
145	Khu nhà ở tái định cư H20 (lô C, E, F, G) phường Phước hưng thị xã Bà rịa	UBND TX Bà rịa	18.435		7.800		
146	Chợ Gò cát phường Long toàn	UBND TX Bà rịa	770		920		
147	Cải tạo bờ Đông sông Dinh (đoạn cầu Long hương đến QL51)	UBND TX Bà rịa	1.100		0		
148	Nhà thi đấu TDTT thị xã BR	UBND TX Bà rịa	1.000		126		
149	Đường Công luận phường Long hương	UBND TX Bà rịa	0		62		
150	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Gò cát 6	UBND TX Bà rịa	7.520		9.520		
151	HTKT Khu tái định cư Gò cát (diện tích còn lại)	UBND TX Bà rịa	3.500		5.000		
152	Đường Điện Biên Phủ kéo dài (đường hòa táng-27/4)	UBND TX Bà rịa	6.500		355		
153	Đường quy hoạch số 11 (đoạn nhà máy nước-QL56)	UBND TX Bà rịa	20.900		8.500		
154	Trường mầm non Phước tân thị xã Bà rịa	UBND TX Bà rịa	8.270	5.000	8.270	6.000	
155	Trường THCS Nguyễn Du	UBND TX Bà rịa	13.500	10.000	13.500	13.500	
156	Trường THCS Kim dinh	UBND TX Bà rịa	4.000		700		
157	Trường tiểu học Trần Văn Quan TX Bà rịa	UBND TX Bà rịa	3.000	3.000	1.500	1.500	
158	Đường vào khu công nghiệp khí thấp áp Long hương	UBND TX Bà rịa	8.760		13.760		
159	Khu nhà ở liên kế các lô I, K thuộc khu tái định cư H20	UBND TX Bà rịa	6.000		19.000		
160	Khu nhà ở liên kế lô M thuộc khu tái định cư H20	UBND TX Bà rịa	4.000		14.000		
161	Đường N7 (QL56-QH số 2)	UBND TX Bà rịa	3.000		1.000		

T T	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
162	Hỗ trợ kinh phí xây dựng đơn vị phòng 492	BCH Biên phòng Tỉnh	0		11.555		Thực hiện văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh số 5953/UBND.VP ngày 16/9/2008
163	Đường vào khu công nghiệp Mỹ xuân B1 mở rộng	BQL các khu CN BR-VT	15.423		10.000		
164	Đường vào nhà máy đóng tàu Ba son	BQL các khu CN BR-VT	24.000		22.500		Gói thầu nền đường giá trị 93 tỷ đồng
165	Trường mẫu giáo áp Tân lễ B và áp Tân ninh thuộc DA ĐC-ĐC xã Châu pha	BQLDA ĐC-ĐC xã Châu pha	0		72		
166	Đường GT nội cùng dự án ổn định dân di cư tự do xã Tóc tiên	BQLDA ổn định dân DCTD xã Tóc tiên	0		329		
167	Kiên cố hóa kênh mương hồ Tầm bó	CC Quản lý thủy nông	0		265		
168	Kiên cố hóa kênh mương đập Sông xoài	CC Quản lý thủy nông	0		272		
169	Kiên cố hoá kênh mương hồ Suối Các	CC Quản lý thủy nông	4.714		1.000		
170	Trụ sở làm việc và trang thiết bị kiểm tra an toàn vệ sinh; thú y thủy sản	Chi cục QL chất lượng, ATVS và Thú y thủy sản	3.700		100		
171	Trụ sở chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh BR-VT	Chi nhánh NHCSXH BR-VT	11.300		15.000		
172	Tàu tuần tra CA Tỉnh	Công an Tỉnh	2.520		3.460		Đã quyết toán
173	Đường số 11 và 12 khu đô thị mới Phú mỹ	Cty CP Phát triển nhà BR-VT	0		13.140		Hoàn tạm ứng ngân sách theo văn bản số 5832/UBND.VP ngày 11/9/2008 của UBND tỉnh
174	Trường tiểu học Chí linh TP Vũng tàu	Cty Đầu tư Phát triển-Xây dựng	8.400		9.000		
175	Đường nội bộ khu đất container KCN Đông xuyên	Cty ĐTKT HTKT KCN ĐX&PM1	4.583		4.500		
176	Tuyến cống thoát nước mưa T1 và T2 KCN Phú mỹ 1 ra sông Thị vải	Cty ĐTKT HTKT KCN ĐX&PM1	29.600		18.500		
177	Chi phí CBĐT Bãi đổ bùn nạo vét hệ thống thoát nước TPVT	Cty Thoát nước đô thị tỉnh BR-VT	0		100		
178	Chi phí CBĐT Bãi đổ bùn nạo vét hệ thống thoát nước TX Bà rịa	Cty Thoát nước đô thị tỉnh BR-VT	0		64		
179	Chi phí CBĐT Tuyến cống thoát nước chống ngập úng Lê Ngọc Hân-Bà triệu	Cty Thoát nước đô thị tỉnh BR-VT	0		65		
180	Tuyến cống hộp thoát nước đường số 11 thị xã Bà rịa	Cty Thoát nước đô thị tỉnh BR-VT	14.061		11.800		
181	Thay thế các hồ ga thu hiện hữu bằng hồ ga ngăn mùi kiểu mới	Cty Thoát nước đô thị tỉnh BR-VT	10.000		20.000		

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
182	Hệ thống phát thanh, tiết bị chuyên dùng Đài PTTT tỉnh	Đài PTTT Tỉnh	375		512		
183	Chi phí CBĐT Hàng rào bảo vệ khu bảo tồn thiên nhiên Bình châu-Phước bửu giai đoạn 2	Khu BTTN Bình châu-Phước bửu	0		267		
184	Cải tạo và phát triển lưới điện (5 DA)	Sở Công Thương	5.030		7.730		
185	Xây dựng trụ sở Sở Công nghiệp	Sở Công Thương	6.100		5.800		
186	Trường Cao đẳng cộng đồng	Sở GD và ĐT	15.000	10.000	12.000	12.000	
187	Mở rộng Trường PTDT nội trú huyện Châu đức	Sở GD và ĐT	10.284	7.500	10.400	10.400	
188	Mở rộng trường Khiêm thị hữu nghị Tân thành	Sở GD và ĐT	7.000	7.000	4.000		
189	XD 6 phòng học bộ môn trường THCS Phước nguyên thị xã Bà Rịa	Sở GD và ĐT	1.993		1.100		Trong đó vốn đối ứng của NS tỉnh 1.425 tr đồng, vốn TW: 1.716 tr đồng
190	Đường ven biển từ Vũng tàu ra Bình thuận (8 đoạn, bao gồm đường qua trung tâm thị trấn Long hải)	Sở GTVT	25.000		15.000		
191	Nâng cấp QL56 đoạn qua tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu	Sở GTVT	52.300		29.800		
192	Đường 51B (Đoạn cuối QL 51)	Sở GTVT	75.000		101.440		
193	Nâng cấp QL 55 đoạn qua tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu	Sở GTVT	21.220		13.000		
194	Đường và cầu từ Gò găng sang Long sơn	Sở GTVT	6.500		12.500		Bồi trí vốn CBĐT, chuyển sang thực hiện bằng hình thức BOT hoặc BT
195	Cải tạo nâng cấp các vị trí thường xảy ra tai nạn giao thông trên địa bàn Tỉnh	Sở GTVT	8.944		3.450		
196	Đường Hoàng Hoa Thám	Sở GTVT	5.690		3.000		
197	Đường 51C	Sở GTVT	0		25.390		
198	Cầu Sông Ray (đường Suối rao-Phước tân)	Sở GTVT	0		1.577		
199	XD Bãi đỗ xe khu vực Dinh cô huyện Long điền	Sở GTVT	4.836		1.540		
200	Nâng cấp mở rộng đường Mỹ xuân-Ngãi giao-Hòa bình	Sở GTVT	27.652		17.560		
201	Nâng cấp mặt đường GTNT khu vực cánh đồng Don (dự án 1)	Sở GTVT	10.547		0		
202	Cải tạo nâng cấp vị trí thường xảy ra tai nạn tại km8+200 đường Kim long-Quảng thành và km8+100-km8+300 đường Phước tân-Châu pha	Sở GTVT	4.000		5.000		
203	Nâng cấp đường Hội bài-Châu pha-Đá bạc-Phước tân	Sở GTVT	15.000		31.000		
204	Trường dạy nghề tại huyện Tân thành	Sở LĐ-TBXH	0		6.060		
205	Trung tâm nuôi dưỡng dạy nghề TP Vũng tàu	Sở LĐ-TBXH	0		1.600		Chi phí BTGPMB
206	Sửa chữa cải tạo trường dạy nghề tại xã Phước thành huyện Đất đỏ	Sở LĐ-TBXH	20.000	20.000	16.400	16.400	

S T T	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXXT	
207	Cải tạo nâng cấp cơ sở 2 Trung tâm gợi thiệu việc làm tại Bà Rịa	Sở LĐ-TBXH	5.000		100		
208	Hạ tầng khu nuôi tôm công nghiệp Lộc an	Sở NN và PTNT	24.102		12.000		
209	Hệ thống thủy lợi Sông Hòa	Sở NN và PTNT	6.500		2.500		
210	Sửa chữa trụ sở Tư pháp	Sở Tư pháp	10		1.100		VB số 7404/UBND.VP ngày 17/11/2008 của UBND tỉnh
211	Trung tâm Văn hóa-Thông tin Tỉnh	Sở VH-TT và DL	1.800		1.100		VB số 3089/UBND.VP ngày 20/5/2008 chuyển chủ đầu tư từ Sở XD sang sở VHTT
212	Thư viện tỉnh tại Bà Rịa	Sở VH-TT và DL	24.428		12.000		
213	Đền thờ Côn đảo -Di tích Nghĩa trang Hàng đương huyện Côn đảo	Sở VH-TT và DL	0		700		Hoàn ứng NS tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 6907/UBND.VP ngày 27/10/2008
214	XD mới BV thành phố Vũng tàu	Sở Xây dựng	500		2.000		
215	Xây dựng Trung tâm giáo dục lao động xã hội tại Xuyên mộc (giai đoạn 1)	Sở Xây dựng	5.700		200		
216	Trung tâm y tế dự phòng	Sở Xây dựng	0		100		
217	Đường Vành đai-Thị xã Bà Rịa (QL55 dự kiến) lý trình km0+000 - km2+666,72 thuộc Trung tâm Hành chính tỉnh	Sở Xây dựng	20.000		13.000		
218	DA xử lý âm thanh, thông gió, chống nóng và bổ sung chi tiết mặt đứng công trình Nhà thi đấu đa năng Bàu trũng	Sở Xây dựng	5.000		5.340		
219	Sửa chữa chỉnh trang Nhà thi đấu đa năng TPVT	Sở Xây dựng	4.300		5.630		
220	Hệ thống chống sét lan truyền và hệ thống chữa cháy vách tường 02 BV tỉnh và các trung tâm y tế	Sở Y tế	0		200		
221	Trạm y tế xã Cù bị	Sở Y tế	0		136		
222	Cải tạo sửa chữa BV Bà Rịa	Sở Y tế	1.000		1.500		
223	Trường Trung học y tế	Sở Y tế	13.000	13.000	2.000	2.000	
224	Cải tạo mở rộng Trung tâm y tế huyện Xuyên mộc	Sở Y tế	6.000	6.000	0	0	Vốn Trái phiếu Chính phủ
225	Sửa chữa TT y tế cao su thành BV chuyên khoa tâm thần	Sở Y tế	8.000	8.000	4.000	4.000	
226	Cải tạo khoa ngoại cũ BV Lê Lợi	Sở Y tế	5.000	5.000	2.000	2.000	
227	XD trạm khuyến ngư tại Đất đỏ	Trung tâm khuyến ngư	10		80		
228	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư 58,8 ha Đông Bắc Chí linh TP Vũng tàu	TT Phát triển quỹ đất	20.000		32.300		Chi phí BTGPMB theo DA được phê duyệt là 91.384 triệu đồng
229	Đường QH D15 kéo dài-phường 11 TPVT	TT Phát triển quỹ đất	100		400		
230	XD Trạm quan trắc và phân tích môi trường Lộc an	TT quan trắc và phân tích môi trường	276		410		
231	Nhà máy nước ngầm Long tân	TTNSH&VSMT	4.625		4.420		

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2008 đã giao		KH điều chỉnh		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó: XSKT	Tổng số	Trong đó: SXKT	
232	Hệ cấp nước xã Hòa Hội	TTNSH&VSMT	540		759		
233	Hệ cấp nước Quảng thành	TTNSH&VSMT	1.570		902		
234	Mở rộng các hệ cấp nước Long điền-Đất đỏ-Bà rịa	TTNSH&VSMT	2.700		2.940		
235	Mở rộng các hệ cấp nước Châu đứơc-Xuyên mộc-Tân thành	TTNSH&VSMT	3.730		4.272		
236	Hệ cấp nước Phước thuận giai đoạn 2	TTNSH&VSMT	5.490		3.376		
237	Tuyến ống chuyển tải D300 Phước hội-Phước hải	TTNSH&VSMT	1.985		1.173		
238	Trụ sở TT Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn	TTNSH&VSMT	5.700		6.900		
239	Tuyến ống chuyển tải D200 Hòa bình-Xuân sơn	TTNSH&VSMT	8.000		7.500		
240	Cải tạo nâng cấp nhà khách Tỉnh ủy	VP Tỉnh ủy	0		712		